

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /SNN-CCPTNT

Hà Nội, ngày tháng 5 năm 2024

V/v Phối hợp thông báo kế hoạch thực hiện
hỗ trợ theo quy định tại PL07, NQ số
13/2023/NQ-HĐND ngày 06/12/2023.

Kính gửi: UBND các quận, huyện, thị xã.

Thực hiện Phụ lục 07 ban hành kèm theo Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 06/12/2023 về Quy định cơ chế hỗ trợ đối với dự án Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo để triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn Thành phố; Kế hoạch 1362/KH-UBND ngày 22/4/2022 của UBND Thành phố về phê duyệt Kế hoạch thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025;

Ngày 14/3/2024, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có văn bản số 659/SNN-CCPTNT gửi UBND các huyện, thị xã triển khai thực hiện dự án đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo năm 2024 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn thành phố Hà Nội. Trong đó, đề nghị UBND các huyện, thị xã về: (1) Công tác thông tin, tuyên truyền rộng rãi, công khai nội dung Phụ lục số 7, Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 06/12/2023 của HĐND thành phố Hà Nội trên các phương tiện truyền thông, trang điện tử, niêm yết công khai tại trụ sở của cơ quan, đơn vị trong thời gian 30 ngày. Đồng thời chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn triển khai thông báo rộng rãi Nghị quyết. (2) Rà soát và bổ sung các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo trong vòng 36 tháng. (3) Tổ chức hướng dẫn, đăng ký danh sách các Doanh nghiệp, HTX; nhóm cộng đồng, tổ hợp tác; tổ chức, cá nhân tham gia các Dự án theo các hình thức hỗ trợ “*Phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị*” và “*Phát triển sản xuất cộng đồng*”. Kết quả, đến ngày 08/5/2024 Sở Nông nghiệp và PTNT đã nhận được báo cáo của 18/18 huyện, thị xã, trong đó các địa phương đã đăng ký 510 hộ nghèo, cận nghèo, thoát nghèo trong vòng 36 tháng tham gia Dự án hỗ trợ bò sinh sản năm 2024 và báo cáo không có Doanh nghiệp, HTX; nhóm cộng đồng, tổ hợp tác; tổ chức, cá nhân đăng ký tham gia các Dự án (*chi tiết tại Phụ lục 01 gửi kèm*). Căn cứ kết quả tổng hợp từ các địa phương, Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng và ban hành Kế hoạch số 54/SNN-CCPTNT ngày 10/5/2024 về thực hiện hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo năm 2024 theo phụ lục 07 ban hành kèm theo Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 06/12/2023 của HĐND Thành phố (*sau đây viết tắt là Kế hoạch*).

Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Mục V của Phụ lục 07 ban hành kèm theo Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 06/12/2023; Để đảm bảo đầy đủ cơ sở triển khai các bước tiếp theo, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị UBND các quận, huyện, thị xã:

1. Thực hiện thông tin, tuyên truyền, rộng rãi công khai Kế hoạch và danh sách 510 hộ nghèo, cận nghèo, thoát nghèo trên địa bàn thành phố đã đăng ký tham gia Dự án (*được gửi kèm theo văn bản này*) trên các phương tiện truyền thông hoặc trên trang điện tử cấp huyện và niêm yết công khai tại trụ sở UBND cấp huyện trong thời gian 30 ngày để các Doanh nghiệp, HTX; nhóm cộng đồng, tổ hợp tác; tổ chức, cá nhân trên địa bàn được biết và tiếp tục đăng ký bổ sung theo phụ lục 02, 03 gửi kèm tham gia Dự án theo 02 hình thức “*Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị*” và “*Hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng*” đối với nội dung hỗ trợ cụ thể trong Kế hoạch.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát UBND cấp xã (xã, phường, thị trấn):

- Tổ chức công tác thông tin, tuyên truyền, rộng rãi công khai Kế hoạch và Danh sách 510 hộ nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo trên địa bàn Thành phố đã đăng ký tham gia Dự án trên các phương tiện truyền thông hoặc trên trang điện tử cấp xã và niêm yết công khai tại trụ sở UBND cấp xã; nhà văn hóa thôn, tổ dân phố trong thời gian 30 ngày để các Doanh nghiệp, HTX; nhóm cộng đồng, tổ hợp tác; tổ chức, cá nhân trên địa bàn được biết và tiếp tục đăng ký bổ sung theo phụ lục 02, 03 gửi kèm tham gia thực hiện Dự án theo 2 hình thức “*Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị*” (*tham gia chủ trì chuỗi liên kết*) và “*Hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng*” đối với nội dung hỗ trợ cụ thể trong Kế hoạch.

- Tổng hợp, báo cáo về UBND cấp huyện quá trình triển khai thực hiện và kết quả đăng ký tham gia thực hiện Dự án của doanh nghiệp, hợp tác xã, các tổ chức khác hoặc đề xuất từ nhóm cộng đồng dân cư, tổ hợp tác sau khi đủ 30 ngày kể từ ngày thông báo rộng rãi công khai Kế hoạch trên các phương tiện truyền thông hoặc trên trang điện tử cấp xã và niêm yết công khai tại trụ sở UBND cấp xã, Nhà văn hóa thôn, Tổ dân phố.

Tài liệu gửi về UBND cấp huyện gồm có: Báo cáo tổng hợp, văn bản thông báo niêm yết công khai, tuyên truyền Kế hoạch, bài viết về công tác tuyên truyền và Danh sách các Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, nhóm hộ gia đình, cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân trên địa bàn đăng ký tham gia Dự án theo 02 hình thức hỗ trợ “*Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị*” và “*Hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng*”.

3. Tổng hợp quá trình triển khai thực hiện và kết quả đăng ký tham gia thực hiện Dự án của doanh nghiệp, hợp tác xã, các tổ chức khác hoặc đề xuất từ nhóm cộng đồng dân cư sau đủ 30 ngày kể từ ngày UBND cấp huyện, cấp xã tổ chức thông báo rộng rãi công khai Kế hoạch trên các phương tiện truyền thông hoặc trên trang điện tử cấp huyện, cấp xã và niêm yết công khai tại trụ sở UBND cấp huyện, cấp xã; Nhà văn hóa thôn, Tổ dân phố gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Chi cục Phát triển nông thôn - số 73 Lê Hồng Phong, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, TP. Hà Nội) **trước ngày 15/6/2024** (*kèm file mềm vào địa chỉ Email: kinhtenongthonhanoi@gmail.com*) để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố và triển khai các nhiệm vụ tiếp theo.

Tài liệu kèm theo văn bản tổng hợp gồm:

- Văn bản triển khai thực hiện nội dung thông tin, tuyên truyền, rộng rãi công khai Kế hoạch trên các phương tiện truyền thông hoặc trên trang điện tử cấp huyện và niêm yết công khai tại trụ sở UBND cấp huyện; văn bản chỉ đạo UBND cấp xã triển khai thực hiện.

- Danh sách các Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, nhóm hộ gia đình, cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân trên địa bàn đăng ký tham gia Dự án theo 02 hình thức hỗ trợ “Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị” và “Hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng” (theo Phụ lục 02, 03 gửi kèm).

- Tổng hợp tài liệu của cấp xã và có bộ tài liệu của UBND cấp xã báo cáo về quá trình triển khai thực hiện tại các địa phương kèm theo.

- Hình ảnh về các nội dung niêm yết công khai tại trụ sở UBND cấp huyện, cấp xã.

Đây là nhiệm vụ quan trọng của Thành phố, đề nghị UBND các huyện quan tâm thực hiện. Nếu quá thời hạn nêu trên, các đơn vị không gửi báo cáo hoặc báo cáo không đầy đủ các nội dung theo yêu cầu sẽ chịu trách nhiệm trước UBND Thành phố và HĐND Thành phố.

(Chi tiết liên hệ đ/c Nguyễn Thị Ngà - Chuyên viên phòng Kinh tế hợp tác và trang trại, Chi cục Phát triển nông thôn Hà Nội; Điện thoại: 0989.152.672).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ.c Nguyễn Mạnh Quyền- PCT
UBND Thành phố (đề b/cáo);
- Đ/c GD Sở NN&PTNT (đề b/cáo);
- Lưu VT, CCPTNT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Đình Hoa

Phụ lục 01:

TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG CÁC HỘ NGHÈO, CẬN NGHÈO VÀ THOÁT NGHÈO ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN HỖ TRỢ ĐA DẠNG HÓA SINH KẾ, PHÁT TRIỂN MÔ HÌNH GIẢM NGHÈO NĂM 2024 THEO VĂN BẢN SỐ 659/SNN-CCPTNT NGÀY 14/3/2024 CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN HÀ NỘI.

(Kèm theo Văn bản số /SNN-CCPTNT ngày / /2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội)

STT	Huyện, thị xã	Số lượng hộ đăng ký				Hỗ trợ phát triển sản xuất bò sinh sản liên kết theo chuỗi giá trị	Hỗ trợ phát triển sản xuất bò sinh sản theo cộng đồng	Văn bản phúc đáp của cấp huyện		
		Tổng số	Nghèo	Cận nghèo	Mới thoát nghèo			Về rà soát và bổ sung danh sách đối tượng tham gia hỗ trợ	Về kết quả doanh nghiệp, HTX, nhóm cộng đồng, tổ hợp tác đăng ký tham gia	
Tổng		510	95	242	173					
1	Sơn Tây	9	-	6	3	Đến ngày 06/5/2024, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp báo cáo của các huyện, thị xã không có Doanh nghiệp, Hợp tác xã; nhóm cộng đồng, tổ hợp tác; tổ chức, cá nhân trên địa bàn các huyện, thị xã đăng ký tham gia Dự án theo 02 hình thức “Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị” và “Hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng”.		Văn bản số 848/UBND-KT ngày 25/4/2024		
2	Ba Vì	79	6	19	54			Văn bản số 71/KT ngày 03/5/2024		
3	Chương Mỹ	68	63	4	1			Văn bản số 36/BC-KT ngày 20/4/2024		
4	Mê Linh	17		12	5			Văn bản số 148/KT-HC ngày 25/4/2024	Văn bản số 163/KT-HC ngày 7/5/2024	
5	Mỹ Đức	160	4	118	38			Văn bản số 921/BC-KT ngày 22/4/2024		
6	Phú Xuyên	29	2	16	11			Văn bản số 248/BC-UBND ngày 06/5/2024		
7	Phúc Thọ	10	1	6	3			Văn bản số 190/KT ngày 25/4/2024		
8	Sóc Sơn	51	2	17	32			Văn bản số 210/BC-UBND ngày 24/4/2024		
9	Thạch Thất	22	10	9	3			Văn bản số 256/BC-UBND ngày 23/4/2024		
10	Thanh Oai	28	5	12	11			Văn bản số 58/KT ngày 17/4/2024	Văn bản số 76/PKT ngày 08/5/2025	
11	Thường Tín	20	2	12	6			Văn bản số 618/UBND-KT ngày 24/4/2024		
12	Ứng Hòa	17		11	6			Văn bản số 848/UBND-KT ngày 25/4/2024		

STT	Huyện, thị xã	<i>Số lượng hộ đăng ký</i>				<i>Hỗ trợ phát triển sản xuất bò sinh sản liên kết theo chuỗi giá trị</i>	<i>Hỗ trợ phát triển sản xuất bò sinh sản theo cộng đồng</i>	Văn bản phúc đáp của cấp huyện	
		<i>Tổng số</i>	<i>Nghèo</i>	<i>Cận nghèo</i>	<i>Mới thoát nghèo</i>			Về rà soát và bổ sung danh sách đối tượng tham gia hỗ trợ	Về kết quả doanh nghiệp, HTX, nhóm cộng đồng, tổ hợp tác đăng ký tham gia
13	Quốc Oai	-	-	-	-		Văn bản số 1413/UBND-KT ngày 24/4/2024		
14	Thanh Trì	-	-	-	-		Văn bản số 165/KT ngày 16/4/2024		
15	Đan Phượng	-	-	-	-		Văn bản số 718/UBND-KT ngày 23/4/2024		
16	Đông Anh	-	-	-	-		Văn bản số 146/KT ngày 17/4/2024	Văn bản số 156/UBND-KT ngày 08/5/2024	
17	Gia Lâm	-	-	-	-		Văn bản số 98/KT ngày 17/4/2024		
18	Hoài Đức	-	-	-	-		Văn bản số 975/UBND-KT ngày 27/4/2024	Văn bản số 88/KT ngày 8/5/2024	

Lưu ý:**1. Điều kiện hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị**

- a) Dự án, kế hoạch liên kết phải xác định được kết quả về chỉ số tạo việc làm, mức tăng thu nhập, đóng góp phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương theo kế hoạch năm và thời điểm kết thúc dự án.
- b) Đơn vị chủ trì liên kết và các đối tượng liên kết phải có hợp đồng hoặc biên bản hợp tác về đào tạo, hỗ trợ kỹ thuật, cung ứng vật tư, dịch vụ đầu vào, tổ chức sản xuất, thu hoạch, sơ chế, chế biến, thu mua, tiêu thụ sản phẩm.
- c) Đảm bảo tỷ lệ tham gia của người dân thuộc đối tượng đầu tư của chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại điểm 11, điều 1 Nghị định 38/2023/NĐ-CP ngày 26/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 20 nghị định 27/2022/NĐ-CP ngày 27/02/2022; cụ thể: “5. Các dự án, kế hoạch, phương án, mô hình (gọi chung là dự án) phát triển sản xuất phải đảm bảo tối thiểu 50% người dân tham gia dự án là đối tượng hỗ trợ của các chương trình mục tiêu quốc gia, trong đó ưu tiên nguồn lực hỗ trợ thực hiện dự án có trên 70% người dân tham gia dự án là đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ dân tộc thiểu số, người có công với cách mạng, phụ nữ thuộc hộ nghèo”.

2. **Chủ trì liên kết cam kết:** Các nội dung Kế hoạch liên kết đảm bảo đầy đủ nội dung quy định tại điểm 3 khoản 12 Điều 1 Nghị định 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023; chủ trì liên kết cam kết và có biện pháp nộp lại toàn bộ kinh phí hỗ trợ trong trường hợp không thực hiện đầy đủ các nội dung trong kế hoạch liên kết đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (như bảo lãnh thực hiện hợp đồng với cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất).

Phụ lục 03:**DANH SÁCH CÁC NHÓM HỘ, TỔ HỢP TÁC ĐĂNG KÝ BỔ SUNG THAM GIA HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT CỘNG ĐỒNG***(Kèm theo công văn số /SNN-CCPTNT ngày / /2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội)*

TT	Tên Tổ/nhóm hộ gia đình, cộng đồng dân cư	Địa chỉ	Điện thoại người đại diện	Số lượng thành viên Nhóm hộ, Tổ hợp tác tham gia dự án		Hỗ trợ Bò sinh sản	Ghi chú
				Đối tượng là hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo trong vòng 36 tháng (đảm bảo tối thiểu 50% người dân tham gia dự án là đối tượng hỗ trợ của các chương trình mục tiêu quốc gia)	Đối tượng khác		
1							
2							
...							

Ghi chú. Điều kiện hỗ trợ dự án, phương án sản xuất, dịch vụ của cộng đồng, gồm:

- Đảm bảo tỷ lệ tham gia của người dân thuộc đối tượng đầu tư của chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định điểm 11, điều 1 Nghị định 38/2023/NĐ-CP ngày 26/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 20 nghị định 27/2022/NĐ-CP ngày 27/02/2022; cụ thể: “5. Các dự án, kế hoạch, phương án, mô hình (gọi chung là dự án) phát triển sản xuất phải đảm bảo tối thiểu 50% người dân tham gia dự án là đối tượng hỗ trợ của các chương trình mục tiêu quốc gia, trong đó ưu tiên nguồn lực hỗ trợ thực hiện dự án có trên 70% người dân tham gia dự án là đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ dân tộc thiểu số, người có công với cách mạng, phụ nữ thuộc hộ nghèo”.
- Cộng đồng dân cư đề xuất dự án, phương án sản xuất, dịch vụ là nhóm hộ được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận; tổ hợp tác thành lập tự nguyện theo quy định của pháp luật; nhóm hộ do các tổ chức chính trị - xã hội làm đại diện; nhóm hộ do Ban phát triển thôn làm đại diện.
- Tổ, nhóm cộng đồng phải có thành viên có kinh nghiệm làm kinh tế giỏi được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận.
- Hộ tham gia dự án, phương án sản xuất, dịch vụ phải đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, lao động, tư liệu sản xuất đáp ứng nội dung của dự án và cam kết đảm bảo phân phối ứng thực hiện dự án, phương án